

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T H
TỈNH KIÊN GIANG
Số: 41/QĐ - TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

T H, ngày 21 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T H, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- **Thẩm phán – chủ tọa phiên họp:** ông Lê Minh Đạo
- **Thư ký phiên họp:** bà Trần Huỳnh Thiên Ân

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 43/QĐ – TA, ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với:

Người bị đề nghị: Anh **Đoàn Hữu Ph**

Tên gọi khác:

Sinh ngày: 01/01/1993

Số CMND: 089093002716, Cấp ngày: 23/9/2022, Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính.

Dân tộc: kinh

Tôn giáo: không

Trình độ văn hóa: 5/12

Nghề nghiệp: làm bánh mì

Nơi cư trú: ấp Sơn Tân, xã V Đ, huyện Th S, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Con ông: **Đoàn Văn S**, bà **Trần Thị Nh**

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: ông **Hồ Anh Tuấn** – P.trưởng phòng Lao động – Thương binh & xã hội huyện T H, tỉnh Kiên Giang. Theo văn bản ủy quyền số 36/QĐ-UBND, ngày 29/6/2023 của Trưởng phòng Lao động – Thương binh & xã hội huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T H: ông **Nguyễn Trần Đức Tuyên** – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

Vào lúc 18 ngày 12/6/2023 anh Đoàn Hữu Ph có sử dụng ma túy một mình tại ấp Thạnh Tây, xã Th Đ B, huyện T H, tỉnh Kiên Giang. Số ma túy trên là anh nhờ anh Tài mua dùm về sử dụng. Sau đó bị công an xã Th Đ B mời gọi anh Ph là người đang được quản lý theo dõi test nhanh ma túy và xét nghiệm nước tiểu. Căn cứ đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy của anh **Đoàn Hữu Ph** và phiếu kết quả xét nghiệm của trạm y tế xã Th Đ B, huyện T H, tỉnh Kiên Giang ngày 13/6/2023 đã xác định **anh Đoàn Hữu Ph** có sử dụng trái phép chất ma túy là loại Methamphetamine; hình thức sử dụng là hút.

Tại văn bản số 36/ĐN-CNBB ngày 29/6/2023 của phòng Lao động – Thương binh & xã hội huyện T H, tỉnh Kiên Giang đề nghị Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang cũng như tại phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **anh Đoàn Hữu Ph** với lý do: sử dụng ma túy loại Methamphetamine; Người nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện tự nguyện; hình thức sử dụng là hút. Căn cứ vào Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật phòng chống ma túy thì đủ điều kiện để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý hồ sơ, quá trình giải quyết và tại phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **anh Đoàn Hữu Ph** thì Thẩm phán đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, qua bản đề nghị của phòng Lao động – Thương binh & xã hội huyện T H thấy đủ căn cứ đưa đương sự vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi bổ sung năm 2020, Luật phòng chống ma túy và đề nghị thời gian cai nghiện bắt buộc là 24 tháng.

XÉT THẤY

Qua nghiên cứu hồ sơ và tại phiên họp: phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện T H đề nghị đưa **anh Đoàn Hữu Ph** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với các lý do nêu trên thấy rằng:

Về trình tự thủ tục, cơ quan đề nghị đã thực hiện đúng quy định tại Điều 95, 96; Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi bổ sung năm 2020; Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Nghị định 116/2021/NĐ – CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật phòng chống ma túy.

Xét yêu cầu đề nghị của phòng Lao động – Thương binh & xã hội huyện T H và quan điểm của Viện kiểm sát cho rằng việc đề nghị của phòng Lao động là có căn cứ, đồng thời xét hành vi sử dụng chất ma túy và nghiện ma túy của **anh Đoàn Hữu Ph**. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của người tham gia phiên họp:

Tại phiên họp **anh Đoàn Hữu Ph** xác định **anh** bị Phòng lao động và thương binh xã hội huyện T H đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **anh** là đúng, vì **anh** sử dụng ma túy loại Methamphetamine, từ năm 2018 đến khi bị đưa vào cơ sở cai nghiện là phù hợp với quy định pháp luật; hình thức sử dụng là hút;

Anh Đoàn Hữu Ph là người nghiện ma túy trên 18 tuổi, ngoài ra **anh Ph** nghiện ma túy có đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình nhưng trong thời gian cai nghiện tự nguyện thì bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy **anh Ph** thuộc trường hợp phải đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33, Điều 40 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Căn cứ đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy của **anh Đoàn Hữu Ph** và phiếu kết quả xét nghiệm của trạm y tế xã Th Đ B, huyện T H, tỉnh Kiên Giang ngày 13/6/2023 đã xác định **anh Đoàn Hữu Ph** có sử dụng trái phép chất ma túy là loại Methamphetamine.

Anh Đoàn Hữu Ph có 01 tình tiết tăng nặng; có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 9, 10 Luật xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi bổ sung năm 2020.

Từ những nhận định trên do đó cần áp dụng một thời gian cai nghiện bắt buộc đối với **anh Ph để** cai nghiện chất ma túy, phục hồi sức khỏe để trở về hòa nhập với cộng đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đương sự **anh Đoàn Hữu Ph**.

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị áp dụng có quyền khiếu nại, cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện T H có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh & xã hội huyện T H.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T H;
- Phòng LĐ & TBXH huyện T H;
- UBND xã Th Đ B;
- Công an xã Th Đ B;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T H
Thẩm Phán

Lê Minh Đạo